

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2019 - 2020
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3	Tiếng Việt	Học phần giúp người học có hiểu biết cơ bản về ngữ âm học, ngữ âm tiếng Việt hiện đại (âm tiết, hệ thống âm vị, biến thể phương ngữ, chính âm, chính tả); từ vựng, từ vựng tiếng Việt hiện đại (cấu tạo từ, nghĩa của từ, mối quan hệ ngữ	2	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nghĩa giữa các từ, trường nghĩa, các lớp từ); ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Việt hiện đại; các phong cách chức năng ngôn ngữ, một số biện pháp phong cách học. Đồng thời giúp người học có định hướng ứng dụng các hiểu biết cơ bản về Việt ngữ học trong hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt.			
4	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Thực hành
5	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận
6	Sinh lý trẻ em	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu và sinh lý các cơ quan trong cơ thể trẻ em từ độ tuổi mầm non đến tiểu học và vận dụng được các kiến thức đó vào việc xác định biện pháp chăm sóc giáo dục phù hợp với độ tuổi.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm kết hợp tự luận mở
7	Vệ sinh phòng bệnh trẻ em	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nguyên tắc vệ sinh trong trường học, cách xử lý ban đầu các bệnh phổ biến và tai nạn thường gặp ở trẻ em trong trường học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận mở
8	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 1	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
9	Nhập môn nghề giáo	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; kỹ năng phân tích các đặc điểm lao động của nghề giáo và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo; kỹ năng phân tích một số vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ của giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	1	Học kỳ 1	Tự luận, bài tập
10	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
12	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Thực hành
13	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh.	2	Học kỳ 2	Tự luận
14	Giáo dục học mầm non – tiểu học	Học phần giúp người học trang bị kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Giáo dục học mầm non-tiểu học; mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm	3	Học kỳ 2	Tự luận và vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		non-tiểu học. Trên cơ sở đó hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục ở trường mầm non - tiểu học.			
15	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 2	Tự luận
16	Tâm lý học phát triển	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về đặc điểm và quy luật phát triển tâm lý trẻ em qua các độ tuổi từ mầm non đến tiểu học. Trên cơ sở đó hình thành các kỹ năng quan sát và đánh giá quá trình phát triển tâm lý của trẻ.	3	Học kỳ 2	Tự luận
17	Tâm lý trẻ khuyết tật	Học phần giúp người học có hệ thống kiến thức cơ bản về sự phát triển và đặc điểm tâm lý trẻ khuyết tật và vận dụng những kiến thức đó vào quá trình nghiên cứu tâm lý và dạy học trẻ khuyết tật cũng như quá trình tham vấn và hỗ trợ phụ huynh trẻ.	2	Học kỳ 2	Tự luận
18	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
19	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
20	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao	1	Học kỳ 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		mà người học đã lựa chọn tập luyện.			
21	Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học có kiến thức về những vấn đề chung về phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non; phương pháp tổ chức và hướng dẫn các dạng hoạt động tạo hình và vận dụng những kiến thức đó để lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 3	Tự luận
22	Giáo dục học đặc biệt	Học phần giúp người học có hệ thống những tri thức cơ bản về khoa học giáo dục đặc biệt, lý luận về giáo dục và dạy học đặc biệt bao gồm: mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức, phương tiện giáo dục và dạy học đặc biệt. Trên cơ sở đó, hình thành kỹ năng cơ bản để tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật.	2	Học kỳ 3	Tự luận hoặc tiểu luận
23	Giao tiếp sư phạm trong giáo dục đặc biệt	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về giao tiếp sư phạm (đối tượng, nguyên tắc, một số kỹ năng trong giao tiếp sư phạm) và những đặc trưng cơ bản trong giao tiếp sư phạm giáo dục đặc biệt và vận dụng các kiến thức đó để hình thành một số kỹ năng giao tiếp cơ bản trong môi trường giáo dục đặc biệt.	2	Học kỳ 3	Vấn đáp
24	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán	Học phần giúp người học có kiến thức về việc tổ chức, hướng dẫn trẻ từ 0 đến 6 tuổi làm quen với những biểu tượng toán học ban đầu: số lượng và đếm, kích thước, hình dạng, định hướng trong không gian và thời gian và vận dụng các kiến thức đó để lên kế hoạch và thực hành dạy kỹ năng làm quen với toán cho học sinh độ tuổi mầm non.	2	Học kỳ 3	Tự luận
25	Phương pháp khám phá khoa học và xã hội cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học có kiến thức về ý nghĩa của việc khám phá khoa học và xã hội tác động đến sự phát triển của trẻ; cách thức và nội dung khám phá ở trẻ mầm non; phương pháp, hình thức tổ chức giúp trẻ khám phá khoa học và xã hội và vận dụng các kiến thức đó để xây dựng kế hoạch và tổ chức quá trình giúp trẻ mầm non khám phá khoa học và xã hội trong mối tương quan với các hoạt động chăm sóc - giáo dục khác.	2	Học kỳ 3	Tự luận
26	Rèn luyện nghiệp vụ	Học phần giúp người học có được những trải nghiệm thực tế về 3 chuyên	2	Học kỳ 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	sur phạm thường xuyên	ngành khiếm thị, khiếm thính, khuyết tật trí tuệ cũng như các dạng tật khác qua các bài tập quan sát và làm bài thu hoạch tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt.			
27	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận
28	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
29	Phương pháp dạy Tự nhiên – Xã hội	Học phần giúp người học có kiến thức về mục tiêu, nội dung chương trình môn Tự nhiên – Xã hội ở bậc Tiểu học; phương tiện, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học và cách thức đánh giá trong dạy học môn Tự nhiên – Xã hội, và vận dụng các kiến thức đó vào việc tổ chức dạy học môn tự nhiên và xã hội hiệu quả cho học sinh tiểu học.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc vấn đáp
30	Phương pháp dạy Toán tiểu học	Học phần giúp người học có kiến thức về những vấn đề cơ bản về lý luận và phương pháp dạy toán ở Tiểu học bao gồm đặc điểm cấu trúc nội dung chương trình môn toán ở Tiểu học, đặc điểm nhận thức môn toán của học sinh Tiểu học, một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học toán ở Tiểu học và vận dụng các kiến thức đó để giảng dạy môn toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới.	4	Học kỳ 4	Tự luận
31	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học có kiến thức về vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, hiểu quy luật phát triển ngôn ngữ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói, cũng như đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		non, hướng dẫn kỹ năng đánh giá đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ và vận dụng các kiến thức đó vào việc xây dựng môi trường ngôn ngữ và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.			
32	Phương pháp dạy Tiếng Việt tiểu học	Học phần giúp người học nắm được lí luận cơ bản về phương pháp dạy học Tiếng Việt tiểu học: đặc điểm, cấu trúc nội dung chương trình, một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; lập kế hoạch dạy học, chuẩn bị và thực hiện bài dạy cho từng phân môn Tiếng Việt ở tiểu học.	5	Học kỳ 4	Tự luận hoặc vấn đáp
33	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học có kiến thức về vai trò của âm nhạc đối với sự phát triển toàn diện và đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc của trẻ, các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc và kỹ năng đánh giá, lập kế hoạch các hoạt động âm nhạc trong trường mầm non và vận dụng kiến thức đó vào việc thực hiện các hoạt động âm nhạc trong trường mầm non.	2	Học kỳ 4	Tự luận
34	Đánh giá trẻ khuyết tật phát triển	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về đánh giá trẻ khuyết tật phát triển như mục đích, nguyên tắc, quy trình, phương pháp và một số công cụ đánh giá cơ bản và vận dụng được các kiến thức đó sử dụng một số công cụ trong đánh giá trẻ KTPT.	4	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
35	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học (NCKH); cấu trúc logic của một công trình khoa học và các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản và vận dụng các kiến thức đó để tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học trong giáo dục đặc biệt.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận
36	Quản lý hành vi trẻ khuyết tật	Học phần giúp người học có các kiến thức liên quan tới chủ đề quản lý hành vi trẻ khuyết tật và vận dụng được các kiến thức đó để lý giải, đề xuất các biện pháp quản lý hành vi có vấn đề của học sinh một cách hợp lý.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận hoặc tự luận
37	Giáo dục trẻ rối loạn tăng động giảm chú ý	Học phần giúp người học có kiến thức về các dạng rối loạn tăng động giảm chú ý (TĐGCY) ở trẻ em; cách đánh giá, các phương pháp tiếp cận và giáo dục trẻ có rối loạn TĐGCY; biện pháp hỗ trợ trẻ có rối loạn TĐGCY trong học tập và	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cuộc sống hàng ngày; và vận dụng các kiến thức đó vào việc nhận dạng cũng như lựa chọn hợp lý các hỗ trợ cho trẻ tăng động giảm chú ý trong lớp học.			
38	Can thiệp sớm trẻ khuyết tật trí tuệ	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ bao gồm mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, ý nghĩa và quy trình can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ; cách lập kế hoạch can thiệp theo hướng tiếp cận dựa trên hoạt động và cách thức phối hợp với các lực lượng can thiệp khác; từ đó vận dụng các kiến thức để tiến hành hoạt động can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ một cách hiệu quả.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc thực hành
39	Phương pháp dạy trẻ khuyết tật trí tuệ	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức về cơ sở khoa học của việc điều chỉnh phương pháp dạy học cho trẻ khuyết tật trí tuệ, hướng điều chỉnh chung về phương pháp dạy học và những điều chỉnh cụ thể trong dạy học một số phân môn ở bậc mầm non và tiểu học; từ đó vận dụng vào việc điều chỉnh phương pháp để dạy học sinh KTTT hiệu quả.	3	Học kỳ 5	Tự luận hoặc thực hành
40	Phương pháp dạy trẻ rối loạn phổ tự kỉ	Học phần giúp người học có được những kiến thức cơ bản về công cụ đánh giá trẻ rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK), một số phương pháp dạy học cho trẻ RLPTK như phương pháp <i>Phân tích hành vi ứng dụng (ABA)</i> , <i>Hệ thống giao tiếp bằng hình ảnh (PECS)</i> , <i>Trị liệu và giáo dục trẻ tự kỉ và trẻ có khiếm khuyết về khả năng giao tiếp (TEACCH)</i> , và <i>Câu chuyện xã hội (Social Stories)</i> , cũng như các nội dung can thiệp cho đối tượng trẻ này; từ đó vận dụng vào quá trình đánh giá và dạy trẻ RLPTK.	4	Học kỳ 5	Tự luận hoặc thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
41	Braille Việt ngữ	<p>Học phần giúp người học trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành chữ Braille và tầm quan trọng của chữ Braille đối với người khiếm thị. Học phần mô tả hệ thống ký tự Braille Việt ngữ và hệ thống ký hiệu Braille của một số nước khác. Người học được học các quy tắc đọc, viết chữ Braille Việt ngữ và thực hành đọc viết chữ Braille ở cấp tiểu học. Ngoài ra, những khó khăn của trẻ khiếm thị trong quá trình học tập bằng hệ thống chữ Braille và những lưu ý trong quá trình hỗ trợ trẻ khiếm thị dùng chữ Braille trong lớp chuyên biệt và hoà nhập cũng được đề cập.</p>	2	Học kỳ 5	Tự luận
42	Đánh giá thị giác chức năng	<p>Học phần giúp người học có các kiến thức về khái niệm, phân loại khiếm thị, nhìn kém; ảnh hưởng chức năng của các bệnh/tật mắt; quy trình đánh giá và tổ chức đánh giá, luyện tập thị giác chức năng cho trẻ khiếm thị; các thiết bị trợ thị và một số điều chỉnh cụ thể về môi trường sống nói chung và môi trường học tập nói riêng nhằm hỗ trợ tối đa thị giác chức năng của trẻ nhìn kém.</p>	3	Học kỳ 5	Tự luận
43	Thính học trong Giáo dục Đặc biệt	<p>Học phần giúp người học có các kiến thức về cơ sở sinh lý của hoạt động thính giác và cơ sở hình thành tiếng nói, nhận biết lời nói; nguyên nhân, phân loại khuyết tật thính giác; giới thiệu các phương pháp cơ bản để xác định và kiểm tra khuyết tật thính giác và vận dụng các kiến thức đó vào việc đọc hiểu kết quả đánh giá thính lực của trẻ khiếm thính.</p>	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận mở
44	Ngôn ngữ kí hiệu	<p>Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về Ngôn ngữ ký hiệu Việt Nam và kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng Ngôn ngữ ký hiệu để giao tiếp với người Điếc/người Khiếm thính.</p>	3	Học kỳ 5	Vấn đáp
45	Thực tập sư phạm 1	<p>Học phần giúp người học hình thành kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật phát triển tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt. Người học cũng được rèn luyện các kỹ năng lập kế hoạch, thiết kế và thực hiện giờ dạy theo yêu cầu của Khoa dưới sự hướng dẫn của giáo viên chuyên biệt.</p>	3	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
46	Giáo dục hòa nhập	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập, bao gồm: các quan điểm giáo dục, các mô hình, các nguyên tắc và qui trình dạy học hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt và vận dụng các kiến thức đó để thực hiện một số điều chỉnh cơ bản cho một số dạng khuyết tật trong trường học hoà nhập.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
47	Kế hoạch giáo dục cá nhân	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về kế hoạch giáo dục cá nhân như: khái niệm, lịch sử phát triển và ý nghĩa; quy trình, phương pháp xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân và vận dụng được những kiến thức đó để thực hành xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận hoặc tự luận
48	Giáo dục giới tính trẻ khuyết tật	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về giới tính, các giai đoạn phát triển giới tính ở trẻ em và những vấn đề về giáo dục giới tính cho trẻ khuyết tật. Trên cơ sở đó, người học vận dụng xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục giới tính cho trẻ khuyết tật.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận mở
49	Phương pháp dạy trẻ khuyết tật học tập	Học phần giúp người học kiến thức cơ bản về các dạng khuyết tật học tập: rối loạn đọc, rối loạn viết và rối loạn tính toán; các chiến lược dạy trẻ đánh vần, đọc, viết, tính toán và khắc phục những khó khăn trong học tập.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
50	Giáo dục trẻ khuyết tật vận động	Học phần giúp người học có được những kiến thức về khái niệm, nguyên nhân, phân loại và đặc điểm thể chất của trẻ ở từng dạng khuyết tật vận động; các phương pháp hỗ trợ, can thiệp sớm trẻ khuyết tật vận động và cách phối hợp giữa các thành phần tham gia vào quá trình giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật vận động.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận mở
51	Xây dựng chương giáo dục chức năng cho trẻ khuyết tật	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về việc xây dựng chương trình giáo dục chức năng cho trẻ khuyết tật: khái niệm, mục đích, nguyên tắc, cách thức và vận dụng xây dựng chương trình giáo dục chức năng cho trẻ khuyết tật.	2	Học kỳ 6	Tự luận
52	Định hướng di chuyển	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hướng dẫn định hướng di chuyển (ĐHDC) cho người khiếm thị. Nội dung của học phần bao gồm lịch sử hình thành và phát triển các kỹ thuật ĐHDC cho người khiếm thị; hệ thống	3	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		phương tiện hỗ trợ trong ĐHDC; các kỹ năng cơ bản trong ĐHDC; các kỹ thuật định hướng di chuyển cơ bản khi đi với người hướng dẫn sáng; các kỹ thuật ĐHDC một mình không gậy và có gậy ở nhiều địa hình khác nhau. Ngoài ra, kiến thức về sơ đồ, bản đồ nổi cho người khiếm thị cũng được cung cấp trong học phần.			
53	Giáo dục nghe - nói cho trẻ khiếm thính	Học phần giúp người học có các kiến thức và kỹ năng trị liệu nghe nói cho trẻ khiếm thính; kỹ năng hướng dẫn phụ huynh và phối hợp với nhóm đa ngành nhằm giúp trẻ phát triển kỹ năng nghe - nói, tạo điều kiện cho trẻ khiếm thính thành công trong quá trình giao tiếp và học tập.	3	Học kỳ 6	Tiểu luận
54	Phương pháp dạy trẻ rối loạn ngôn ngữ	Học phần giúp người học có các kiến thức về các dạng khiếm khuyết liên quan đến ngôn ngữ của trẻ, trên cơ sở đó hướng dẫn người học một số phương pháp phát triển ngôn ngữ, để có thể xây dựng kế hoạch và can thiệp cho trẻ bị rối loạn ngôn ngữ (RLNN).	3	Học kỳ 7	Tự luận hoặc tiểu luận
55	Giáo dục trẻ đa tật	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về đa tật và các dạng đa tật: khái niệm, nguyên nhân, đặc điểm, những ảnh hưởng về phát triển; giới thiệu một số loại hình đánh giá và một số chiến lược hỗ trợ giáo dục cơ bản cho một số dạng trẻ đa tật.	3	Học kỳ 7	Tự luận hoặc tiểu luận
56	Tham vấn phụ huynh trẻ khuyết tật	Học phần giúp người học có được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tham vấn và vận dụng các kiến thức đó để bước đầu thực hiện công tác tham vấn cho phụ huynh của trẻ khuyết tật.	2	Học kỳ 7	Tự luận hoặc vấn đáp
57	Phương pháp tâm vận động	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về phương pháp tâm vận động, cơ sở lý thuyết tâm vận động Aucouturier, vai trò, chức năng của chuyên viên tâm vận động cũng như cách thức tổ chức thực hiện phương pháp trong hoạt động giáo dục, trị liệu cho trẻ khuyết tật và vận dụng các kiến thức đó để bước đầu xây dựng các hoạt động tâm vận động phù hợp với trẻ khuyết tật.	2	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
58	Tâm bệnh học trẻ em	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tâm bệnh, các biểu hiện và cơ chế rối loạn hoạt động tâm lý trong trạng thái bệnh lí. Trên cơ sở đó hình thành kỹ năng nhận dạng, phát hiện sớm những bất thường và phòng tránh rối nhiễu tâm lý cho trẻ em.	2	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
59	Tâm lí trị liệu	Học phần giúp người học trang bị kiến thức và kỹ năng vận dụng tâm lí vào việc tiếp cận, quan sát, giao tiếp và giúp đỡ những người có khó khăn về tâm lí, nhằm giúp thân chủ khôi phục lại các chức năng tâm lí bình thường, điều chỉnh nhận thức, phát triển các kỹ năng ứng phó giải quyết vấn đề và tạo khả năng thích nghi với môi trường đang sống.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
60	Ngôn ngữ ký hiệu nâng cao	Học phần giúp người học trang bị kiến thức nâng cao về ngôn ngữ ký hiệu (NNKH) Việt Nam và kỹ năng cơ bản trong việc chuyển đổi thông tin từ Ngôn ngữ ký hiệu sang tiếng Việt và ngược lại. Từ đó, người học có thể thực hiện một giờ dạy NNNKH đơn giản và vận dụng vào quá trình dạy học sinh ở lớp.	2	Học kỳ 7	Vấn đáp
61	Can thiệp sớm trẻ khiếm thị	Học phần giúp người học có được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về đánh giá và can thiệp sớm cho trẻ khiếm thị từ 0 – 6 tuổi bao gồm mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, quy trình, các chiến lược can thiệp sớm và chuẩn bị cho trẻ khiếm thị vào lớp một và vận dụng các kiến thức đó vào quá trình can thiệp sớm cho trẻ khiếm thị.	3	Học kỳ 7	Tự luận
62	Phương pháp dạy trẻ khiếm thị	Học phần giúp người học có các kiến thức về cơ sở khoa học của việc điều chỉnh phương pháp dạy học cho trẻ khiếm thị, định hướng điều chỉnh chương trình sách giáo khoa phù hợp với đặc điểm học tập của trẻ khiếm thị; hướng điều chỉnh chung về phương pháp dạy học và những điều chỉnh cụ thể trong dạy học một số phân môn ở bậc mầm non và tiểu học.	4	Học kỳ 7	Tự luận
63	Can thiệp sớm trẻ khiếm thính	Học phần giúp người học có các kiến thức và kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính; thực hành can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính; đồng thời giúp người học rèn luyện kỹ năng tư vấn phụ huynh và phối hợp với nhóm đa ngành trong chương trình can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
64	Phương pháp dạy trẻ khiếm thính	Học phần người học có được những kiến thức cơ bản về đặc điểm học tập của trẻ khiếm thính, phương pháp dạy và những điều chỉnh cần thiết trong chương trình giáo dục dành cho trẻ khiếm thính; hướng dẫn người học xây dựng kế hoạch bài dạy và các hoạt động dạy học phù hợp cho trẻ khiếm thính bậc mầm non và tiểu học.	4	Học kỳ 7	Thực hành
65	Thực tập sư phạm 2	Học phần giúp người học tiếp tục rèn luyện kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ khiếm thính hoặc khiếm thị tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt theo chuyên ngành tự chọn; tập trung hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học trẻ khuyết tật theo nhóm, lớp và cá nhân; rèn kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khoá; kỹ năng làm việc với phụ huynh; kỹ năng chủ nhiệm lớp.	5	Học kỳ 8	Thực hành
66	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
67	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
68	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp hoặc thực hành
69	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Xây dựng tài liệu hỗ trợ dạy học tập đọc cho học sinh khiếm thính	Lê Hoài Xuyên	TS. Cao Thị Xuân Mỹ
2	Đại học	Hệ thống một số bài tập hỗ trợ phát triển giao tiếp cho trẻ tự kỷ qua ngôi nhà giao tiếp	Võ Ngọc Thy	ThS. Huỳnh Thị Hoàng Oanh

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

NGUYỄN THỊ MINH HỒNG